

Số: 65/2021/QĐST-HNGĐ

*Tân Hồng, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị Cẩm N, sinh năm 1976.

Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn T.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Cẩm N và anh Nguyễn Văn T thống nhất có 03 con chung tên Nguyễn Thị Xuân C, sinh ngày 24-5-2001 (đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết); Nguyễn Văn Đình B, sinh ngày 01-8-2004 và

Nguyễn Thị Xuân M, sinh ngày 08-8-201501. Chị N và anh T tự nguyện thỏa thuận để cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục Nguyễn Văn Đình B và Nguyễn Thị Xuân M. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu, anh T không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Các đương sự thống nhất.

+ Chị Trần Thị Cẩm N thống nhất nộp 150.000 đồng tiền án phí (trong đó 75.000 đồng là phần án phí hôn nhân chị N phải chịu; 75.000 đồng là phần án phí hôn nhân chị N tự nguyện chịu thay cho anh T), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009289, ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp. Chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

+ Anh Nguyễn Văn T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các Đương sự;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- CCTHADS huyện Tân Hồng;
- UBND P. A, Tp. H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thùy Dung**